

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con chung”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Danh Pì Sách**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Khương;**

2. Ông **Vũ Văn Hợp.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa- Ông **Lâm Sễn** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 379/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXX-ST, ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Thị T**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp Minh Hưng, xã Minh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị Thừa có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh **Danh Hoàng A**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp Minh Hưng, xã Minh H, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh Hoàng Anh có mặt phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/7/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thị Th trình bày:* Vào năm 2008 chị và anh Danh Hoàng A cưới nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống giữa chị và anh Hoàng A có với nhau 02 người con chung tên Danh Hoàng K, sinh ngày 19/10/2009 hiện đang sống cùng chồng và Danh Hoàng K, sinh ngày 11/02/2018 hiện đang sống cùng chị. Về tài sản chung không có tạo lập được tài sản chung về nợ chung không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời gian đầu sống với nhau rất hạnh phúc nhưng về sau giữa chị và anh Hoàng A phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, thiếu sự quan tâm lẫn nhau nên chị và anh Hoàng A không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng và vợ chồng chị đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Tại phiên tòa, chị Thị Th yêu cầu:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Danh Hoàng Anh;
- Về con chung: Xin tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Danh Hoàng K , sinh ngày 11/02/2018, chị Th không yêu cầu anh Hoàng A cấp dưỡng nuôi con.

Đồng ý giao con chung tên Danh Hoàng Kh, sinh ngày 19/10/2009 cho anh Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng và chị không đồng ý cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 10/11/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Danh Hoàng A trình bày:* Anh thống nhất về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Th trình bày, nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị Th. Theo anh Hoàng A trong thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng về sau giữa anh và chị Th phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hay cãi vã nhau, thiếu

sự quan tâm lẫn nhau nên anh và chị Th không có tiếng nói chung trong cuộc sống vợ chồng và vợ chồng anh đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Th có 02 con chung tên con chung tên Danh Hoàng Kh, sinh ngày 19/10/2009 và Danh Hoàng Kh, sinh ngày 11/02/2018, hiện nay cháu Kh đang sống cùng chị Th còn cháu Kh thì đang sống cùng anh.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Thừa yêu cầu xin ly hôn với anh thì anh có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Đồng ý ly hôn với chị Thị Th

- *Về việc nuôi con chung*: Yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Danh Hoàng Kh, sinh ngày 19/10/2009 và Danh Hoàng Kh, sinh ngày 11/02/2018 và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát*: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Thị Th.

NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Ngày 03-7-2021 chị Thị Thừa đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Danh Hoàng Anh. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Chị Thừa và anh Hoàng A kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2011 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là chị Thừa nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp, thường hay xảy ra cự cãi, không hợp nhau về tính tình, cách sống. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay và vấn đề này anh Hoàng A cũng thừa nhận. Tuy nhiên anh Hoàng A không đồng ý ly hôn vì anh cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Th nên xin hàn gắn để cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con trưởng thành.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh Hoàng A đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quan hệ hôn nhân giữa chị Thừa và anh Hoàng Anh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế, chị Thừa và anh Hoàng Anh đã sống trong tình trạng ly thân từ năm 2020 cho đến nay cũng một thời gian dài, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã cố gắng động viên, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này chị Thừa và anh Hoàng Anh sẽ không có hạnh phúc, mặc khác tại phiên tòa chị Thừa cũng xác định hiện nay chị không còn tình cảm với anh Hoàng A và cương quyết xin được ly hôn để ổn định cuộc sống và anh Hoàng A cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Xét thấy yêu cầu của chị Th xin ly hôn với anh Hoàng A là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Thừa và anh Hoàng Anh đều xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 02 người con chung tên Danh Hoàng Khang,

sinh ngày 19/10/2009 hiện đang sống cùng chồng và Danh Hoàng Khánh, sinh ngày 11/02/2018. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Thừa có nguyện vọng xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh và đồng ý giao cháu Khang cho anh Hoàng Anh chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, anh Hoàng Anh cũng có nguyện vọng nuôi cả 02 cháu Kh và Kh.

HĐXX xét thấy, từ khi chị Th và anh Hoàng A sống ly thân với nhau đến nay thì cháu Khánh sống chung với chị Thừa, được chị Thừa chăm sóc, nuôi dưỡng trong điều kiện môi trường sống tốt, đảm bảo về mặt thể chất để cháu Khánh phát triển đến khi trưởng thành. Mặt khác, chị Thừa cũng đồng ý giao cháu Khang cho anh Hoàng Anh chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng phù hợp theo nguyện vọng của cháu Khang được Tòa án ghi nhận ý kiến ngày 31/12/2021. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Danh Hoàng Khang, sinh ngày 19/10/2009 cho anh Hoàng Anh chăm sóc, nuôi dưỡng còn cháu Danh Hoàng Khánh, sinh ngày 11/02/2018 tiếp tục giao cho chị Thừa chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, HĐXX đã giải thích cho chị Thừa và anh Hoàng Anh về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật nhưng anh chị xác định không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và việc anh chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

Người trực tiếp nuôi con phải tạo điều kiện để người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh Hoàng A xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] Về nợ chung: Chị Th và anh Hoàng A cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[7] Xét lời trình bày của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Thừa là nguyên đơn do đó phải chịu án phí hôn nhân và gia đình và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 53 Điều 56, 57, 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thị Th và anh Danh Hoàng A

2. Về con chung: Giao con chung tên Danh Hoàng Kh, sinh ngày 19/10/2009 cho anh Hoàng A chăm sóc, nuôi dưỡng (Phù hợp theo nguyện vọng của con). Giao con chung tên Danh Hoàng Khánh, sinh ngày 11/02/2018 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thị Ta và anh Danh Hoàng A xác nhận không yêu cầu nên miễn xét.

Chị Thị Th và anh Danh Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị Thị Thừa và anh Danh Hoàng Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

5. Về nợ chung: Chị Thị Th và anh Danh Hoàng Anh cam kết không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

6. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị Thừa phải nộp số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí

hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001786 ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Chị Thừa đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

7. Chị Thị Thừa và anh Danh Hoàng Anh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Minh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

